

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN CẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/DS-ST

Ngày: 24-9-2021

**V/v tranh chấp hợp đồng
tín dụng**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vui.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hải.
2. Ông Nguyễn Hòa Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Tươi - **Thư ký** Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đình Lưỡng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu **xét xử sơ thẩm công khai vụ án** dân sự thụ lý số: 146/2020/TLST- DS ngày 18 tháng 12 năm 2020 về “**Tranh chấp hợp đồng tín dụng**” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXX-ST ngày 12 tháng 7 năm 2019 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa xét xử sơ thẩm số 02/TB-TA ngày 14 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện L.

Địa chỉ trụ sở: Tòa nhà Thaiholdings Tower, số 210 Trần Quang K, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Minh Đăng K - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện L - Chi nhánh T (Quyết định ủy quyền số 6650/2017/QĐ-CTHĐQT ngày 20-6-2017).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Minh Đăng K: Ông Lê Thanh U - Chuyên viên phòng khách hàng (Văn bản ủy quyền số 158/2021/QĐ-LPB.TN ngày 02-7-2021).

Địa chỉ: Số 374-376-378 đường 30/4, khu phố 1, phường 3, Thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn B, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

Tất cả vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 05 năm 2020 và người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện L ông Lê Thanh U trình bày:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện L (gọi tắt là Ngân hàng L) yêu cầu chị Nguyễn Thị P có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng L tổng cộng số tiền 20.698.703 đồng. Trong đó, nợ gốc 14.005.838 đồng và nợ lãi suất trong hạn, quá hạn tính đến ngày 24/9/2021 là 6.692.865 đồng. Cụ thể:

Ngày 13-7-2017, chị Nguyễn Thị P ký hợp đồng tín dụng số: HDTD5602017187 vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện L - Chi nhánh T số tiền 20.000.000 đồng, mục đích vay là tiêu dùng, lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 15%/năm, lãi suất nợ gốc quá hạn là 150%, lãi suất nợ lãi chậm trả là 10%/năm; mục đích vay vốn: tiêu dùng; thời hạn vay 60 tháng, ngày trả nợ cuối cùng ngày 13-7-2022, trả tiền gốc và lãi định kỳ vào ngày 10 tây hàng tháng. Từ ngày 10-8-2017 đến ngày 12-02-2019, Chị P đã trả được số tiền nợ gốc là 5.994.162 đồng, nợ lãi 3.945.689 đồng, tổng cộng 9.939.851 đồng. Sau đó Chị P đã không thực hiện theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết và Ngân hàng có nhắc nhở nhiều lần nhưng Chị P không trả. Do đó Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện L yêu cầu chị Nguyễn Thị P có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng L số tiền nêu trên.

Do tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp nên ông Tùng có đơn đề nghị hòa giải, xét xử vắng mặt. Ngoài ra, không yêu cầu gì khác.

- Bị đơn chị Nguyễn Thị P trình bày:

Chị P thừa nhận ngày 13-7-2017, chị có ký hợp đồng tín dụng số: HDTD5602017187 vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện L - Chi nhánh T số tiền 20.000.000 đồng như phía Ngân hàng trình bày. Do tình hình dịch diễn biến phức tạp phải thực hiện việc giãn cách xã hội, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, một mình nuôi con nhỏ, nên Chị P đề nghị Ngân hàng cho chị được tiếp tục trả dần hàng tháng khi kết thúc giãn cách xã hội.

Do đi lại khó khăn nên Chị P có đơn đề nghị hòa giải, xét xử vắng mặt và không trình bày gì thêm.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên vụ án được thụ lý vào ngày 18/12/2020 nhưng đến ngày 12/7/2021 mới có Quyết định đưa vụ án ra xét xử là vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự nên đề nghị rút kinh nghiệm.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện L đối với chị Nguyễn Thị P về tranh chấp hợp đồng tín dụng. Buộc Chị P có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng L tiền nợ gốc 14.005.838 đồng cùng tiền lãi và tiền lãi phạt theo hợp đồng tín dụng số: HDTD5602017187 ngày 13/7/2017 mà hai bên đã ký kết. Đồng thời Chị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Người đại theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định tại Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 13-7-2017, chị Nguyễn Thị P ký hợp đồng tín dụng số: HDTD5602017187 vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện L - Chi nhánh Tsố tiền 20.000.000 đồng; lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 15%/năm, lãi suất nợ gốc quá hạn là 150%, lãi suất nợ lãi chậm trả là 10%/năm; mục đích vay cho tiêu dùng; thời hạn vay 60 tháng, trả tiền gốc và lãi định kỳ vào ngày 10 tây hàng tháng. Chị P đã trả được số tiền nợ gốc và lãi tổng cộng: 9.939.851 đồng. Do vi phạm hợp đồng nên Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện L yêu cầu Chị P trả tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 24-9-2021 tổng cộng là 20.698.703 (hai mươi triệu sáu trăm chín mươi tám nghìn bảy trăm lẻ ba) đồng.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng: Tại bản tự khai ngày 21/6/2021, Chị P thừa nhận có vay tiền, số tiền còn nợ như Ngân hàng L trình bày và chị đồng ý trả số tiền nợ còn lại theo hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết cho Ngân hàng L. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện L là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận, cần buộc Chị P có nghĩa

vụ trả cho Ngân hàng L tiền nợ gốc và lãi suất trong hạn, quá hạn tính đến ngày 24/9/2021 là 20.698.703 (hai mươi triệu sáu trăm chín mươi tám nghìn bảy trăm lẻ ba) đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận và nghiêm túc rút kinh nghiệm.

[6] Án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện L nên Chị P phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463, 466, 468 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện L đối với chị Nguyễn Thị P.

Buộc chị Nguyễn Thị P có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện L tổng cộng số tiền **20.698.703** (hai mươi triệu sáu trăm chín mươi tám nghìn bảy trăm lẻ ba) đồng. Trong đó, nợ gốc là 14.005.838 đồng và nợ lãi suất trong hạn, quá hạn tính đến ngày 24/9/2021 là 6.692.865 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm (ngày 25/9/2021) nếu chị Nguyễn Thị P chưa thanh toán số tiền nêu trên thì Chị P còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất của hợp đồng tín dụng số **HDTD5602017187** ngày 13 tháng 7 năm 2017 cho đến khi thanh toán xong.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị P phải chịu 1.035.000 (một triệu không trăm ba mươi lăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện L được nhận lại tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng đã nộp 362.000 (ba trăm sáu mươi hai ngàn) đồng theo biên lai thu số 0014593 ngày 17 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện L và Chị P có quyền kháng cáo theo trình tự phúc thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng NVKT.TAT;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- Chi cục THA Bến Cầu;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Vui